

BỆNH LÝ CỦA PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN NGUYỄN VĂN TƯỜNG

BS BÙI MINH ĐỨC

Nói đến Phụ Chánh Nguyễn Văn Tường là nói đến đêm “Thất thủ Kinh đô”,

Trong quá khứ, trên cương vị người phụ trách ngoại giao, ông đã giúp rất nhiều cho triều đình của vua Tự Đức. Ông đã điều đình có kết quả với người Pháp năm 1874 để lấy lại các thành trì và các tỉnh mà Francis Garnier đã chiếm cứ ở ngoài Bắc (4, trang 306). Phụ Chánh Tường đã được vua Tự Đức tin dùng. Vua cũng đã thu xếp cho con trai Tường lấy chị của Ứng Đăng, con nuôi của vua tức vua Kiến Phúc sau này. Vua còn đưa ông lên làm Thượng Thư Bộ Hình (9-1875) rồi đến 6-1875 ông lại được làm Thượng thư Bộ Hộ, kiêm Thương Bạc Đại thần coi việc ngoại thương và ngoại giao.

Nguyễn Văn Tường là một ông quan khôn khéo, cơ mưu, tận tâm với việc nước, tận trung với vua Tự Đức, chắc chắn ông không phải là một người “bán nước” cho dẫu dưới áp lực nào. Vậy tại sao ông đi đầu hàng Pháp sáng ngày 5-7-1885?

Tôi vẫn hằng bận tâm về vấn đề này nhưng sau khi biết được nội dung bản tường trình của Bác sĩ Chassaniol ở Tahiti về cái chết của ông Nguyễn Văn Tường, và với những tư liệu mới phát hiện sau này, tôi nghĩ đã tìm ra được giải đáp về thái độ “tiền hậu bất nhất” của ông Phụ Chánh đầy quyền uy trong quá khứ này. Và tôi cũng đã kính phục ông nhiều hơn, cảm thông với hoàn cảnh của ông, băn khoăn cùng với ông về vai trò của kẻ sĩ trong thời loạn, và đồng ý với ông về sự “phải” hy sinh thân thể mình cho đại cuộc nước nhà.

LÁ THƯ CỦA LINH MỤC ADOLPHE DELVAUX

Theo thư của Linh mục Adolphe Delvaux đăng trên tạp chí Bulletin Des Amis Du Vietnam Hue (viết tắt là BSVH) số 4, 1923 thì “Quan Tường” đến Tahiti tháng 2 năm 1886, ở đấy chỉ được 5 tháng. Ông sống một cách kín đáo, ít người để ý tới ông, ngoại trừ bảy, tám người tùy tùng. Viện dẫn thư của Giám Mục Hermal cai quản địa phận Tahiti ngày 26-12-1922 (tức 26 năm sau): “Theo lời một thân hữu của tôi là Bác sĩ Chassaniol, người đã điều trị Cựu Phụ Chánh (Ex-Regetn) cho tới ngày chết, thì Quan Tường (Prince Tường) đã chết vì bệnh ung thư nơi cổ họng (cancer à la gorge)”. Cũng theo lời của Linh mục Delvaux: “Bệnh ung thư cổ họng khiến Quan Tường không ăn uống gì được, rồi thở cũng không được, cho nên phải chết, như một người bị thất cổ (L'ex-regent, ne pouvant plus rien avaler, est mort littéralement de faim. De même, la respiration devenant de plus en plus

embarrassée, il a du mourir étouffé, faute d'air, comme ceux qu'on étrangle – Delvaux).

BỆNH NHÂN UNG THƯ NGUYỄN VĂN TƯỜNG:

Căn cứ vào những nhận xét của viên y sĩ Chassaniol về những ngày cuối cùng của bệnh nhân Nguyễn Văn Tường, với tư cách một chuyên viên Tai Mũi Họng, chúng tôi có thể suy đoán và xây dựng lại được hồ sơ bệnh lý của bệnh nhân này.

Ông đã chết trong “ngạt thở” và trong “gầy mòn”. Ông đã chết vì bướu ung thư trong cổ họng đã trở thành quá lớn, làm nghẹt đường thở và làm nghẹt cả đường nuốt. Vậy bướu ung thư ấy nằm ở đâu trong cổ họng của ông Phụ Chánh Nguyễn Văn Tường?

Theo chúng tôi, căn cứ trên những hiểu biết ngày nay về bệnh Ung thư Cổ thì bướu của ông nằm trong Thanh quản (Cancer of the Larynx) và ở phần trên của “Thanh môn” (Supraglottic) tức phía trên của hai Dây phát âm (Vocal Cords). Bướu ung thư của ông Tường không thể nằm trong Thực quản (Oesophagus) vì nếu thế, bệnh nhân đã bị nuốt nghẹn, không ăn uống được từ lâu, ít nhất là phải một năm trước. Bướu của ông Tường cũng không thể nằm trong Khí quản (Trachea) vì bệnh nhân không bị nghẹt thở từ một năm trước. Lại nữa, cả hai Ung thư Thực quản và Khí quản cũng đều hiếm thấy. Bướu của ông Tường cũng không phải là bướu Ung thư của Thanh môn (Glottic Cancer) tức bướu nằm ở đôi dây phát âm vì tuy loại Ung thư Thanh môn này khá nhiều (60% của các Ung thư Thanh quản), nhưng dấu hiệu “khàn tiếng” và “khó thở” đi rất lâu trước triệu chứng nuốt nghẹn. Lúc ông rời Việt Nam, không ai biết ông đã bị bệnh, không một dấu hiệu về khàn giọng hoặc nuốt không trôi. Lại nữa, ung thư mà chúng tôi nghĩ đến, “Ung thư trên Thanh môn” (Supraglottic Cancer) theo thống kê thì cũng khá nhiều, thường là 30% của các Ung thư Thanh quản (Cancer of the Larynx). Loại này thường rất phổ biến ở người Á Đông và rất chậm phát triển. Khi có giọng khàn thì bệnh ung thư đã có từ lâu và đã lan khá xa rồi. Liền đó là nghẹt thở, khó thở và tiếng thở nghe đã khò khè (Stridor). Trong trường hợp của bệnh nhân Nguyễn Văn Tường, theo tôi thì bệnh đã phát trầm trọng lúc đến Tahiti, vì theo báo cáo của Giám Mục Tahiti thì “đến Tahiti là ông đã sống cách biệt với mọi người. Tàu thủy từ Việt Nam đi gần 4 tháng mới tới Tahiti (từ 11-1885 đến 2-1886). Cũng có thể bệnh đã phát hiện trước khi khởi hành ít lâu và cũng có thể ông đã giấu nhem bệnh của ông từ lâu. Đặc điểm của Ung thư trên Thanh môn này là tiến rất nhanh khi các triệu chứng đầu tiên vừa được xuất hiện. Vì thế ta không ngạc nhiên khi thấy chỉ có 5 tháng sau khi đến Tahiti là ông đã phải chết “vì nghẹt thở” và “vì đói”. Ung thư đã che kín thanh quản không cho không khí vào phổi và cũng che kín thực quản không cho đồ ăn đi xuống. Chỉ tiếc rằng các y sĩ ở Tahiti đã không “Mổ xác” (Autopsia) để biết đích

xác căn bệnh của ông. Tuy nhiên ta cũng phải hiểu, có lẽ ý kiến của các viên chức thuộc địa là không muốn cho gia đình bệnh nhân ở Việt Nam nghi kỵ là chính phủ thuộc địa đã giết ông này khi xác được đưa về xứ. Cũng có lẽ vì thế mà viên y sĩ Chassaniol đã không làm “Tracheostomy” tức “Mổ khí quản” cho ông Tường để thở trong những ngày cuối cùng. Mọi sự mổ xẻ với dụng ý cứu vãn ông như mổ Khí quản (Tracheostomy) hoặc cắt bỏ Thanh quản (Laryngectomy) đều có thể bị dân chúng Việt Nam diễn tả như nhà nước Pháp đã giết ông Phụ Chánh. Cứ xem như chuyện dời mộ cũng đã phải được viên chức bộ Thuộc địa đồng ý thì chuyện mổ xẻ cấp cứu khó mà thực hiện được. Tuy nhiên trên bình diện một bác sĩ, tôi rất trách cứ viên y sĩ Chassaniol về điểm này, đã không làm tròn nhiệm vụ của ông thầy thuốc khi thấy bệnh nhân chết ngột mà không cứu.

Tiếp tục khảo sát hồ sơ bệnh lý của ông Nguyễn Văn Tường, lý do mà chúng tôi đã nghĩ bướu ung thư của ông Tường nằm trên thanh môn vì thống kê cho thấy loại bướu này thường thấy ở phái nam hơn là ở phái nữ, với tỷ lệ 6:1, và cứ 100 người thì có một người mắc phải ung thư này. Lứa tuổi dễ bị ung thư trên thanh môn này là từ 60 đến 69 tuổi (tức là lứa tuổi của ông Nguyễn Văn Tường lúc đó).

Đi sâu hơn nữa, bướu này nằm ở đâu trong phần trên của thanh quản? Chúng tôi không nghĩ là ở Nếp thanh quản (Epiglottis), vì nếu có, bệnh nhân đã có vấn đề nuốt hóc, nuốt sặc, những triệu chứng rất dễ biết ở khí quản. Chúng tôi cũng không nghĩ là bướu nằm ở một trong hai “Sụn phễu” (Arytenoids) vì triệu chứng nghẹt thở phải phát hiện rất sớm. Chúng tôi nghĩ bướu nằm ở một trong hai “Xoan lê” (Sinus Pyriform) ở phần phía trên hoặc phần phía trong của cái xoan lê hình phễu này. Do đó mới giải thích được chỉ khi bướu quá lớn mới làm nghẹt đường thở (che thanh môn) và lấn dần về phía sau chặn đường xuống thực quản.

Bướu này nằm ở phía trái hay phía mặt của thanh quản? Căn cứ vào tấm hình duy nhất mà chúng tôi có được thì bướu ung thư nằm ở phía trái thanh quản của bệnh nhân Nguyễn Văn Tường. Tấm hình này được đăng trong Tập San “Người xa Huế”, Tập 2, trong bài “Nguyễn Văn Tường qua Châu Bản Triều Nguyễn” của Trần Viết Ngạc, trang 38 – Nhà Xuất Bản Trẻ, 1999) chụp hình ông Tường nằm trên giường trước giờ lâm chung, đầu giường được đưa lên cao “theo đúng sách vở” để bệnh nhân được dễ thở. Hình chụp phía trái của bệnh nhân, thấy rõ đầu và cổ bên trái, má hóp, mặt nhìn thẳng. Hình cho thấy rõ ràng bệnh nhân có một hạch lớn hình tròn khoảng 5cm x 5cm, nằm ở phía trên cổ bên trái, dưới góc quai hàm trái, đúng vào vị trí thường thấy của hạch cổ trong “Ung thư trên Thanh quản”.

Bệnh nhân Nguyễn Văn Tường bị bệnh này từ bao lâu rồi? Tôi nghĩ dấu hiệu sơ khởi phát hiện cũng đã lâu, ít nhất là một năm nên ông mới mất sớm thế (chỉ 5 tháng sau khi đến Tahiti). Theo đặc tính bệnh lý của loại ung thư này thì chắc chắn ông đã phải cảm thấy sự bất thường từ trước ngày bình biến tức một năm trước khi ông mất. Có thể là hơi khó thở, hay cảm thấy mệt, có thể là giọng hơi khàn, có thể

là nuốt hơi khó, có thể là trệt cân dần dần, có thể là cảm thấy trong cổ thường bị vướng mắc một cái gì, hay khạc nhổ, hay đờng hắng, nghĩa là những triệu chứng bất thường mà chỉ người bệnh mới cảm nhận được. Không thấy có tư liệu nào cho thấy ông Nguyễn Văn Tường “có vấn đề” về sức khỏe hồi binh biến. Có lẽ bệnh nhân đã dấu nhẹm vấn đề bệnh tật của mình, vẫn cố gắng làm việc mặc dầu mệt mỏi. Lúc ông vào nhà của giáo sĩ Caspar sáng ngày 5-7-1885 với đầu bù tóc rối và dáng điệu mỗi mệ, có lẽ ông đã qua một đêm không ngủ mà cũng có lẽ ông đang bị cơn bệnh hành. Đúng một năm sau đó, ông mất ở Tahiti. Trong trí của chúng tôi, những chuyên viên Tai Mũi Họng hàng ngày chữa trị cho các bệnh nhân bị ung thư ở đầu và cổ thì hình ảnh của bệnh nhân Nguyễn Văn Tường bị ung thư cổ họng, vừa chống chọi với cơn bệnh bên trong, vừa phải chống chọi với bao tai biến ở phía ngoài, tình cảnh thật đáng thương và rất mũi lòng. Với bệnh ung thư như vậy, chắc chắn ông Nguyễn Văn Tường đã thấy người không được khỏe từ lâu, đã thở lớn tiếng, đã thở khè khè (Wheezing) và chắc chắn ông không thể nào có đủ dưỡng khí trong người để làm việc thường ngày. Bệnh nhân đã phải cố gắng để tỏ ra bình thường, một sự cố gắng vĩ đại.

Cũng cần nói thêm, ông đã dấu kín căn bệnh mà ngay cả người Pháp canh chừng ông khi bắt ông làm việc ở Thương Bạc cũng không hay biết. Nếu De Courcy mà biết được bệnh của ông thì con cáo già này đâu cần phải đày ông đi xa làm gì cho mang tiếng! (ông bị đày là vì De Courcy không tin ông và vì nghe lời Giám mục Puginier – một người thậm ghét ông Tường – nghĩ rằng ông vẫn thông đồng với Cần Vương, có thái độ mập mờ và nhất là để thanh minh cho những thất bại của chính mình (2- trang 400).

THÊM VÀI DỮ KIỆN VỀ CÁI CHẾT CỦA NGUYỄN VĂN TƯỜNG:

Theo công báo của Tahiti ngày 5-8-1885, trang 202 thì “Nguyễn Văn Tường, cựu Tế tướng Vương Quốc Việt Nam đến Tahiti hồi tháng 2 năm nay tức 1886 trên chiếc tàu Scorff, đã tạ thế tại Papeete ngày thứ sáu 30 tháng 7, lúc 4 giờ rưỡi sáng. Thi hài được đặt vào 4 cái hòm lồng nhau (renferme dans un quadruple cercueil) đã được tạm để vào hầm (caveau), chờ ngày di chuyển về Huế”.

Tiếp sau đó, công báo của Tahiti ngày 9 tháng 12 năm 1886 thì:” Thừa lệnh Bộ Thuộc địa Pháp, ghi ngày 20 tháng 10 năm 1886, cho phép di chuyển thi hài quan Tường về xứ Annam, Thống đốc các thuộc địa Pháp ở Oceanic, tên là Th. Lacascade, đã ký Nghị quyết ngày 9 tháng 12 năm 1886 cho phép đưa quan tài ra khỏi hầm, với sự hiện diện của Trưởng sở Y tế và Trưởng sở Cảnh sát, Y viện có nhiệm vụ lập biên bản dịch vụ” (3 trang 98).

Ngoài ra, trong sổ bộ hộ tịch số 60 của thị xã Papeete cũng có ghi rõ ngày tạ thế 30 tháng 7 năm 1886 của Quận công Nguyễn Văn Tường lúc 4 giờ khuya (décédé, Prince Nguyễn Văn Tường, le 30 Juillet 1886 à quatre heure du soir), hưởng thọ quãng 65 tuổi (âgé de soixante cinq ans environ).

Theo báo L’Avenir du Tonkin và báo L’Union Indochinoise ra ngày 22 Octobre 1885 thì chiếc tàu thủy đưa ông Nguyễn Văn Tường cùng ông Phạm Thận Duật và ông Tôn Thất Đính (thân phụ của ông Tôn Thất Thuyết) qua Tahiti tên là La Clochesserie, còn theo công báo Tahiti thì tên tàu lại là Scorff. Trong khi đi đường, ông Phạm Thận Duật đã bị chết và xác bị vất xuống biển.

Chính phủ Pháp đã thuận cấp cho ông Nguyễn Văn Tường số tiền hàng năm là 30.000 Francs nhưng sự trợ cấp này đã bị phản đối và chỉ vài hôm sau đó, một chỉ dụ của Hoàng đế Việt Nam (vua Đồng Khánh) có chữ ký của De Courcy kèm theo, hủy bỏ mọi thứ phẩm tước, bằng sắc và huy chương mà ông Tường đã được ban thưởng, và ra lệnh tịch thu tài sản. Tuy nhiên, quyết định này bị thu hồi vì dân tâm không tán thành (cette confiscation, ayant produit en effet déplorable, fut rapportée) (3).

Lại nữa, khi quan tài của ông Nguyễn Văn Tường về thâu cửa Thuận An, nhà vua đã ra lệnh đánh đòn quan tài bằng xích sắt, một trong ba hình phạt mà triều Nguyễn thường dành cho những đại tội đồ sau khi đã chết (đốt xương, đánh mộ, và bêu đầu). Sau đó, quan tài mới được đưa về an táng tại làng An Cư, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

PHỤ CHÁNH NGUYỄN VĂN TƯỜNG: NGƯỜI YÊU NƯỚC HAY BÁN NƯỚC? Vì sao ông Tường không nghỉ việc? Lấy cớ bệnh, nếu ông nghỉ việc thì tiền cho ông nhiều biết chừng nào! Theo tôi, chẳng qua đó là tinh thần trách nhiệm của kẻ sĩ trong thời loạn mà chúng tôi sẽ trình bày ở phần sau.